TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-10-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vĩ Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh.

2. Ông Thái Kim Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Anh Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số 388/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 60/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1978;
Địa chỉ: Tổ 13, ấp Rộc A, xã TĐ, huyện GD, tỉnh TN;

2. *Bị đơn*: Anh Ngô Văn Th, sinh năm 1978;
Địa chỉ: Tổ 13, ấp Rộc A, xã TĐ, huyện GD, tỉnh TN; Tạm trú: ấp Rộc B, xã TĐ, huyện GD, tỉnh TN.

Chị T có đơn xin vắng mặt, anh Th vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Trần Thị T trình bày:

Chị và anh Ngô Văn Th kết hôn vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện có qua tìm hiểu trước, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ,

huyện GD, tỉnh TN. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê ở trọ sinh sống tại huyện TB, tỉnh TN để thuận tiện công việc làm, đến năm 2012 vợ chồng chuyển về nhà cha mẹ ruột của chị ngụ tại ấp Rộc A, xã TĐ, huyện GD, đến năm 2013 mẹ chị có cho chị một phần đất gần nhà vợ chồng cất nhà ra riêng sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Th không quan tâm chăm sóc vợ con, anh Th không trung thực về tiền bạc, tiền bạc vợ chồng làm ra anh Th tự ý sử dụng vào mục đích cá nhân riêng không hỏi ý kiến của chị; Anh đi làm mà không đem tiền về để phụ giúp chị chăm lo con nhỏ, mâu thuẫn ngày càng kéo dài do anh sống rất vô tâm. Đến đầu năm 2018 sau khi vợ chồng cải nhau anh Th tự ý dọn đồ về nhà cha mẹ ruột ngụ tại ấp Rộc A, xã TĐ, huyện GD, tỉnh TN sinh sống, từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay, tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu được ly hôn cùng anh Th.

Vàng cưới: Không còn, vợ chồng cùng bán trong thời kỳ hôn nhân, chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Ngô Minh M, sinh ngày 14/3/2012, hiện tại con chung đang sống chung cùng với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung, chị không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Ngô Văn Th: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Th không đến và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc tuân theo pháp luật tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T đối với anh Ngô Văn Th theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Ngô Minh M, sinh ngày 14/3/2012; theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình và theo nguyện vọng của con. Ghi nhận chị T không có yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu. Nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị T có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Ngô Văn Th Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên vụ án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Ngô Văn Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị T và anh Th không hạnh phúc; chị T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2016, lỗi thuộc về anh Th không quan tâm chăm sóc vợ con, anh Th không trung thực về tiền bạc, tiền bạc vợ chồng làm ra anh Th tự ý sử dụng vào mục đích cá nhân riêng không hỏi ý kiến của chị; Anh đi làm mà không đem tiền về để phụ giúp chị chăm lo con nhỏ mâu thuẫn kéo dài; Đến đầu năm 2018 anh Th tự ý bỏ chị và con dọn đồ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đó đến nay vợ chồng ly thân.

Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh Th vẫn vắng mặt. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Th không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Ngô Minh M, sinh ngày 14/3/2012. Hiện con đang sống chung cùng với chị T, anh Th không có ý kiến gì. Chị T yêu cầu được quyền tiếp tục căm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, chị T không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con và nguyện vọng của cháu Mẫn cũng mong muốn được sinh sống cùng chị T. Vì vậy cần chấp nhận giao con chung cho chị T được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên không giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu, nên không giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị T đối với anh Ngô Văn Th.

Chị Trần Thị T được ly hôn với anh Ngô Văn Th.

2. Về con chung: Giao chị T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Ngô Minh M, sinh ngày 14/3/2012. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ghi nhận chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0009214 ngày 21/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu được khấu trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết hay tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện GD;
- THADS huyện GD;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Vĩ Lê